

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THUY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2017/HSST

Ngày 21/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUY, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Giang Thị Ngọc Diệp;
2. Ông Ngô Văn Sang.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị X Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/HSST ngày 08/6/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63A/2017/HSST - QĐ ngày 08/7/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đầu Văn V** sinh năm 1981.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn V, xã X, huyện T, tỉnh Thái Bình

Danh chỉ bản số 0964 do Công an huyện T lập ngày 04/4/2017;

Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố đẻ: ông Đầu V T, sinh năm 1959; mẹ đẻ: bà Vũ Thị N, sinh năm 1959

Hoàn cảnh gia đình: Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 02. Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1986. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 03/4/2017 đến ngày 12/4/2017 chuyển tạm giam đến nay. Trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại: Anh Vũ Năng G – sinh năm 1990 (Có mặt)**

Địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện T, tỉnh Thái Bình

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đầu Văn V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 02/4/2017, Đầu Văn V điều khiển xe mô tô Viva màu xanh biển kiểm soát 17k5 – xxx đến nhà anh Vũ Năng G ở cùng thôn chơi. Đến nơi, V thấy anh G đang ngồi trên xe mô tô của G còn cổng đã đóng khóa, G nói với V là G đi lấy hàng đến tối mới về. Sau đó, G điều khiển xe về hướng ngã năm Thụy X còn V điều khiển xe về hướng D. Trên đường về, V nghĩ G đi lấy đồ sẽ mất nhiều thời gian

nên V nảy sinh ý định vào nhà G để trộm cắp tài sản. V điều khiển xe quay lại hướng nhà G, vòng xe ra phía sau nhà G, V xuống xe, trèo tường vào vườn nhà bà Hà Thị L, sinh năm 1965 cạnh nhà G, từ đó, V trèo tiếp tường ngăn giữa nhà bà L với nhà anh G để sang nhà anh G. Khi vào trong sân nhà anh G, V mở chốt cửa phía sau nhà G để phòng trường hợp có người phát hiện thì nhanh chóng tẩu thoát. Vì cửa chính vào trong nhà anh G mở nên V vào nhà, đi thẳng đến phòng ngủ của vợ chồng anh G, tìm chìa khóa cất tại túi quần treo ở móc quần áo, lấy một chìa khóa mở ngăn trên cùng của tủ nhựa nhà G, V phát hiện có 01 hộp nhựa màu đỏ, V mở ra xem thấy bên trong có 01 dây chuyền vàng và 02 nhẫn vàng tròn, V lấy hết số vàng trên cho vào túi quần bên phải đang mặc, đẩy nắp hộp đỏ cho vào vị trí cũ, khóa tủ và để chìa khóa vào túi quần đang treo như cũ, rồi đi ra khỏi nhà anh G, khép cửa lách lại và trèo tường ra ngoài. V điều khiển xe mô tô lên thị trấn D vào cửa hàng vàng bạc bán 01 dây chuyền vàng 05 chỉ được 16.750.000đồng rồi về Thụy X, V đã tiêu sài các nhân hết 3.550.000 đồng còn 02 nhẫn vòng vàng V cất đi. Đến ngày 03/4/2017, V đến Công an huyện T để đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-ĐG ngày 12/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Thái Bình kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 05 chỉ vàng 9999 giá vàng theo báo cáo số 91/BCSTC ngày 29/3/2017 của sở tài chính 3.420.000đồng/chỉ x 5 chỉ = 17.100.000đồng. 01 nhẫn bằng vàng tây 2,2 chỉ, tuổi vàng 64,33%, giá vàng theo thông báo số 28/AJS/CV-KD, ngày 07/4/2017 của tổng công ty vàng Agribank là 2.180.000đồng/ chỉ x 2,2 chỉ = 4.796.000 đồng. 01 nhẫn bằng vàng tây 0.69 chỉ, tuổi vàng 58,47%, giá vàng theo thông báo số 28/AJS/CV-KD, ngày 07/4/2017 của tổng công ty vàng Agribank là 1.980.000đồng/ chỉ x 0,69 chỉ = 1.366.000 đồng. Tổng cộng: 23.262.000 đồng.

Bản cáo trạng số 64/CT- VKS ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình do không có tình tiết nào mới phát sinh nên vẫn giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo V và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Đầu Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 45, Điều 33 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo V từ 06 đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo V đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo còn phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án:

- Đơn trình báo, lời khai của người bị hại là anh Vũ Năng G;

- Báo cáo của Ban công an xã Thụy X; Biên bản xác định hiện trường; Sơ đồ hiện trường, do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T lập ngày 03/4/2017; Bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-ĐG ngày 12/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Thái Bình; 03 ảnh và 01 (một) video kèm biên bản trích xuất camera an ninh của Công ty vàng bạc do Công an huyện T lập hồi 15 giờ ngày 05/4/2017;

- Lời khai người làm chứng là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973, trú tại khu A, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 02/4/2017, tại phòng ngủ của gia đình anh Vũ Năng G ở thôn Vạn X Nam, xã Thụy X, huyện T, tỉnh Thái Bình, Đào Văn V đã có hành vi trộm cắp 01 dây chuyền vàng 9999 có 05 chỉ, 01 nhẫn vàng tròn 2,2 chỉ và 01 nhẫn vàng tây tròn 0,69 chỉ. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 23.262.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo V đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân, bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc trông coi của chủ sở hữu để trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo gây hoang mang trong quần chúng dân nhân, gây ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình trật tự trị an xã hội vì vậy cần xử bị cáo bằng một bản án nghiêm minh mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an tự thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại số tiền 13.200.000 đồng là tiền bán vàng còn lại và 02 chiếc nhẫn vàng tây là tài sản do trộm cắp mà có cho Cơ quan điều tra, gia đình bị cáo V đã bồi thường cho anh G thêm số tiền đủ để anh G mua 01 dây chuyền vàng 9999 05 chỉ để khắc phục thiệt hại do bị cáo gây ra đồng thời anh G có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo V do đó bị cáo V được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo đồng thời cũng thể hiện chính sách hình sự của Nhà nước ta.

Căn cứ vào biên bản xác minh về tài sản của bị cáo thấy không có tài sản riêng gì đáng giá nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi trộm cắp tài sản, Đầu Văn V đã tự nguyện giao nộp số tiền 13.200.000 đồng và 02 nhẫn vàng cho Cơ quan điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền, vàng trên cho anh Vũ năng G đồng thời gia đình bị can đã bồi thường cho anh G số tiền đủ để anh G mua 01 dây chuyền vàng 05 chỉ, anh G không yêu cầu V phải bồi thường gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

Bị cáo Đầu Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đầu Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p, h, o khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 45; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đầu Văn V 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 03/4/2017

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo V.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đầu Văn V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 21/7/2017.

Nơi gửi:

- VKS huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hằng